



CÔNG TY TNHH MTV  
NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC

MỘT THÀNH VIÊN  
NƯỚC SẠCH  
CẦN GIUỘC

Mẫu số: 05 (TT 41/2018/TT-BYT)  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 05 tháng 02 năm 2024.

### BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch tháng 02 năm 2024

(Dùng cho đơn vị cấp nước trong từng lần nội kiểm)

#### A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị cấp nước: CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC.
- Địa chỉ: Ấp Lộc Tiên, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Công suất thiết kế: 4.000 m<sup>3</sup> Tổng số HGD được cung cấp nước (4 xã: Mỹ Lộc., Phước Lâm, Thuận Thành và Phước Hậu): 2.930 hộ.
- Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể) : Nước giếng.
- Thời gian kiểm tra: ngày 15 tháng 02 năm 2024
- Người kiểm tra: Nguyễn Văn Chuyên
- Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 03 mẫu – tại đầu dòng, giữa dòng và cuối dòng (vị trí cụ thể nêu ở các Bảng kết quả thử nghiệm)

#### B. HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC -

Có hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước.

#### C. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC (nhóm A – 8 thông số)

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu	1	2	...	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Các thông số					
1.	Coliform (CFU/100 ml)				<3	Đ
2.	E.Coli hoặc Conliform chịu nhiệt (CFU/100 mL)				<1	Đ
3.	Asen (As) (*)				0,01	Đ
3.	Clo dư tự do (**) (mg/L)				Trong khoảng 0,2-1,0	Đ



Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 18/02/2024

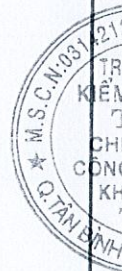
**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y275B0496

Mã KQ/ RP. No: 001006603.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Ấp Lộc Tiền xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc tỉnh Long An
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 15/02/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 15/02/2024 - 18/02/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : **TRẠM 1: gồm xã Mỹ Lộc, Thuận Thành, Phước Lâm, Phước Hậu (NƯỚC NGÂM + MUA NƯỚC TỬ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN) - ĐẦU DÒNG**
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu nước chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01:2022/ LA
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01
4	Clo tự do (tính theo Cl <sub>2</sub> )/ Free chlorine (as Cl <sub>2</sub> )	0.70	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
5	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
6	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
7	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
8	pH (*)/ pH value (*)	6.76	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5



*[Handwritten signature]*

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 18/02/2024

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y275B0496

Mã KQ/ RP. No: 001006603.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01:2022 /LA
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	------------------------

**Chú thích/ Remarks:**

Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp theo QCĐP 01:2022/LA

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

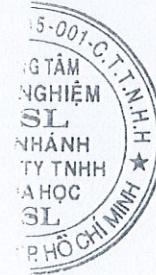
**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**HUỖNH TẤN CƯỜNG**



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 18/02/2024

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y275B0496

Mã QI/ RP. No: 003006605.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH CÀN GIUỘC
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Ấp Lộc Tiền xã Mỹ Lộc huyện Càn Giuộc tỉnh Long An
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 15/02/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 15/02/2024 - 18/02/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : TRẠM 1: gồm xã Mỹ Lộc, Thuận Thành, Phước Lâm, Phước Hậu (NƯỚC NGẦM + MUA NƯỚC TỪ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN) - GIỮA DÒNG
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu nước chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01:2022 /LA
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01
4	Clo tự do (tính theo Cl <sub>2</sub> )/ Free chlorine (as Cl <sub>2</sub> )	0.65	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
5	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
6	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
7	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
8	pH (*)/ pH value (*)	7.03	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsi-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 18/02/2024

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y275B0496

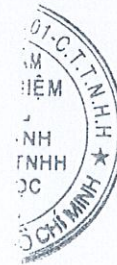
Mã KQ/ RP. No: 003006605.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01:2022 /LA
<b>Chú thích/ Remarks:</b> Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp theo QCĐP 01:2022/LA 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 18/02/2024

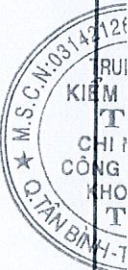
**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y275B0496

Mã KQ/ RP. No: 002006604.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH CẦN GIUỘC
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Ấp Lộc Tiền xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc tỉnh Long An
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 15/02/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 15/02/2024 - 18/02/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : TRẠM 1: gồm xã Mỹ Lộc, Thuận Thành, Phước Lâm, Phước Hậu (NƯỚC NGÂM + MUA NƯỚC TỪ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN) - CUỐI DÒNG
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu nước chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01:2022 /LA
1	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01
4	Clo tự do (tính theo Cl <sub>2</sub> )/ Free chlorine (as Cl <sub>2</sub> )	0.55	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
5	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2017	2
6	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.67	SMEWW 2120 C:2017	15
7	Mùi, vị/ Odor, taste	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
8	pH (*)/ pH value (*)	7.04	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 18/02/2024

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1Y275B0496

Mã KQ/ RP. No: 002006604.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01:2022 /LA
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	------------------------

**Chú thích/ Remarks:**

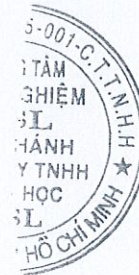
Mẫu thử có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp theo QCĐP 01:2022/LA

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**

**NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN**



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04